

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **97/2021/HSPT**  
Ngày 05-04-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Kiều Lương

*Các thẩm phán:*

Ông Trần Phương Đông

Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Xuân Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56A/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo Trần Quốc Tr do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đối với bản án hình sự sơ thẩm số 199/2020/HS-ST ngày 28/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

*Bị cáo bị kháng nghị:*

**Họ và tên:** Trần Quốc Tr; Tên gọi khác: Cu Đ, sinh năm 1980 tại K.

Nơi cư trú: ấp 3, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn lớp 09/12; Dân tộc Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo Phật. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quốc H, sinh năm 1955 (chết) và con bà Phạm Thị V, sinh năm 1960. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Chưa có vợ con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 04 tiền án gồm:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/1998/HSST ngày 25/8/1998, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 20 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản của công dân”.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2002/HSST ngày 20/9/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 36 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 09/7/2005, chấp hành xong án phạt tù về lại địa phương.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 104/2007/HSST ngày 12/7/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 01/9/2009, chấp hành xong án phạt tù về lại địa phương.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 115/2010/HSST ngày 28/10/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 01/7/2010, chấp hành xong án phạt tù về lại địa phương.

Bị bắt ngày 29/9/2020 cho đến nay.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/5/2020, Công an huyện T, tỉnh Đ lập hồ sơ cai nghiện bắt buộc đối với Trần Quốc Tr và đưa vào Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai. Khi Cơ sở tiếp nhận thì Trần Quốc Tr vẫn còn biểu hiện say ma túy. Đến khoảng 10 giờ 50 phút ngày 30/5/2020, tại phòng số 3 khu y tế khi Tr đi vệ sinh xong thì anh Trần Minh Nh là học viên tự quản đi dội nước thì phát hiện trong bồn cầu có 02 (hai) đoạn ống nhựa hàn kín, mỗi đoạn dài 1,5cm, bên trong có chất bột màu trắng được cuộn trong hai tờ giấy bạc nghi là ma túy của Tr nên báo với cán bộ quản lý, chuyển Tr đến Trạm xá của Cơ sở để tiếp tục theo dõi. Đến 15 giờ 20 phút cùng ngày, Tr tiếp tục xin đi vệ sinh, lúc này anh Dương Văn Đ là cán bộ y tế và hai học viên là anh Đậu Thanh T, anh Đỗ Nhật Q cho Tr đi vào xô (lần 2) thì phát hiện thêm 02 (hai) đoạn ống nhựa hàn kín, mỗi đoạn dài 1,5cm, bên trong có chất bột màu trắng. Cán bộ quản lý học viên đã báo đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế- ma túy Công an huyện Xuân Lộc đến tiến hành lập biên bản sự việc và niêm phong 04 (bốn) đoạn ống nhựa nghi chứa chất ma túy trên theo quy định.

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Trần Quốc Tr khai nhận: Trần Quốc Tr là người nghiện ma túy (heroin) và không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 08 giờ ngày 29/5/2020, do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy nên Tr đã điều khiển xe đến khu vực giáp ranh giữa huyện Đ và huyện T mua được 04 (bốn) gói ma túy heroin của một thanh niên tên B (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 200.000 đồng. Sau đó, Tr cầm ma túy trên tay với mục đích để sử dụng thì bị Công an xã Ph, huyện T phát hiện, Tr cầm ma túy và điều khiển xe bỏ chạy về nhà. Khi đến khu vực cây xăng Ph (giáp ranh giữa huyện Đ và T) thì Tr bị té xe, lúc này Tr liền bỏ 04 (bốn) đoạn ống nhựa hàn kín, mỗi đoạn dài 1,5cm, bên trong có chất bột màu trắng là ma túy heroin vào miệng và nuốt số ma túy trên vào trong bụng. Khi Công an xã Ph kiểm tra thì không phát hiện ma túy trên người Tr, qua kiểm tra thì

phát hiện Tr dương tính với ma túy nên công an xã Ph lập hồ sơ đưa Tr vào cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai ở ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đ để cai nghiện. Sau khi vào Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai, Tr được đưa vào phòng số 3 khu y tế. Đến khoảng 10 giờ 50 phút ngày 30/5/2020, Tr xin đi vệ sinh, do bản thân còn say ma túy nên Tr nhờ anh Trần Minh Nh là học viên cùng phòng dẫn đi vệ sinh thì bị học viên phát hiện Tr tàng trữ trái phép chất ma túy. Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế- ma túy Công an huyện Xuân Lộc đến tiến hành lập biên bản sự việc và niêm phong vật chứng theo quy định như đã nêu trên.

\* Tại Bản kết luận giám định số 2996/C09B ngày 10/6/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói M1: Chất bột màu trắng trong 02 đoạn ống nhựa gửi giám định là ma túy, khối lượng: 0,0159 gam, loại Heroine.

- Gói M2: Chất bột màu trắng trong 02 đoạn ống nhựa gửi giám định là ma túy, khối lượng: 0,0275 gam, loại Heroine.

Không hoàn lại đối tượng gửi giám định: Mẫu vật đã sử dụng hết cho công tác giám định.

***Vật chứng vụ án:***

- 02 (hai) đoạn ống nhựa hàn kín dài 1,5cm bên trong có chứa chất bột màu trắng, thu giữ của Trần Quốc Tr, đã niêm phong (ký hiệu M1).

- 02 (hai) đoạn ống nhựa hàn kín dài 1,5cm bên trong có chứa chất bột màu trắng, thu giữ của Trần Quốc Tr, đã niêm phong (ký hiệu M2).

Tại bản Cáo trạng số: 210/CT-VKSXL ngày 30/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đã truy tố bị cáo Trần Quốc Tr, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại bản bản án số 199/2020/HSST ngày 28/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quốc Tr 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2020.

Ngày 26/01/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai có quyết định số 23/QĐ-VKS-P7, Kháng nghị phần hình phạt đối với bản án sơ thẩm số 199/2020/HSST ngày 28/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai sửa bản án hình sự sơ thẩm số 199/2020/HSST ngày 28/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, theo hướng xét xử bị cáo Trần Quốc Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo.

- ***Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:*** Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ,

đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Tuy nhiên trong vụ án này, bị cáo Trần Quốc Tr tàng trữ 0,0434 gam loại heroin, nhưng trước đó bị cáo đã có 04 tiền án, trong đó có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được xem xét là dấu hiệu “đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm” để xác định cấu thành tội phạm của lần tàng trữ này. Còn 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” được tính để xác định Tái phạm nguy hiểm đối với Trần Quốc Tr. Việc Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử bị cáo Trần Quốc Tr theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là không đúng quy định pháp luật và vi phạm điểm b tiểu mục 7.3 mục 7 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi của Trần Quốc Tr đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận Quyết định kháng nghị số 23/QĐ-VKS-P7 ngày 26/01/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 199/2020/HSST ngày 28/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, theo hướng xét xử bị cáo Trần Quốc Tr về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quyết định kháng nghị số 23/QĐ-VKS-P7 ngày 26/01/2020, Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, thể hiện Trần Quốc Tr là người nghiện ma túy, loại heroin từ năm 2002. Ngày 30/05/2020, Trần Quốc Tr có hành vi tàng trữ trái phép ma túy, có trọng lượng 0.0434 gam, loại heroin. Hành vi của bị cáo trong lần phạm tội này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm (số lượng ma túy mà cáo tàng trữ chưa đủ 0,1 gam) mà điều luật quy định. Tuy nhiên, vào năm 2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán xử phạt 07 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 01/07/2017, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Theo hướng dẫn tại điểm b tiểu mục 7.3 mục 7 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân

tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự quy định như sau “*Trường hợp các tiền án của bị cáo không được xem xét là dấu hiệu cấu thành tội phạm “đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm “vì hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì các tiền án của bị cáo phải tính để xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm”*”. Trong trường hợp này tiền án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, được xem xét là dấu hiệu “đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm” để xác định cấu thành tội phạm của lần phạm tội này, đây là căn cứ để xét xử bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Ngoài tiền án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, bị cáo đã có 03 tiền án, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích cụ thể: Ngày 15/08/1998, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, Đồng Nai tuyên phạt 20 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*” bị cáo đã chấp hành xong. Ngày 20/09/2002, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, Đồng Nai tuyên phạt 36 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” đến ngày 09/7/2005 đã chấp hành xong. Ngày 12/07/2007, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” đến ngày 01/09/2009 đã chấp hành xong, các tiền án này được xác định tái phạm, tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Quốc Tr về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là đúng quy định, phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra. Do đó, nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai là không có căn cứ chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên; Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần áp dụng pháp luật và hình phạt đối với bị cáo Trần Quốc Tr.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không ghi nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không Chấp nhận kháng nghị số 23/QĐ-VKS-P7 ngày 26/01/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai. Giữ nguyên bản án hình sự sơ

thẩm số 199/2020/HSST ngày 28/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

2. Xử phạt: Bị cáo **Trần Quốc Tr 01** (năm) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2020.

Bị cáo bị xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Bị cáo Trần Quốc Tr không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Kiều Lương**